

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-PT

Ngày : 10 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2022/TLPT-HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo Phạm Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị N, sinh năm 1962, tại huyện Ph, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện Ph, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Mua bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 2/12; con ông Phạm Văn Đ (Phạm Văn Đ), sinh năm 1931 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1935; có chồng Trần Văn Th, sinh năm 1960 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; anh, em ruột: không, bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 2 thì nghỉ.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 28/01/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Ph. Ngày 28/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn (từ

tạm giam thay bằng biện pháp bảo lãnh). Đến ngày 20/4/2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 12/01/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện Ph phối hợp cùng Công an thị trấn Chợ Vàm tiến hành kiểm tra chỗ ở của Phạm Thị N, sinh năm 1962, ngụ ấp P, thị trấn C, huyện Ph phát hiện dưới gầm giường bên trong phòng ngủ của N có 2.730 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.460 bao thuốc lá hiệu Hero, 1.270 bao thuốc lá hiệu Nelson). Tại thời điểm lực lượng kiểm tra, trong nhà có Phạm Thị N, Trần Văn Th, sinh năm 1959 (chồng N), Lê Thị M sinh năm 1988 và Đỗ Văn L, sinh năm 1982 cùng ngụ ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Quá trình điều tra, N khai nhận: Bắt đầu bán thuốc lá điều nhập lậu từ tháng 12/2021. Đối với thuốc lá hiệu Hero, N mua giá 14.100 đồng/bao và bán ra giá 15.000 đồng/bao; còn thuốc lá hiệu Nelson, N mua giá 11.600 đồng/bao và bán giá 12.000 đồng/bao. Số thuốc lá thu giữ trong phòng ngủ của N là do N mua của L, M và của người nam thanh niên khoảng 19 tuổi (chưa xác định được họ tên địa chỉ) từ ngày 01/01/2022 đến ngày bị bắt quả tang ngày 12/01/2022 để bán lại kiếm lời. Cụ thể: Vào ngày 01, 04, 07 và 11 tháng 01/2022, N mua của M và L mỗi lần 500 bao thuốc lá điều nhập lậu (250 bao thuốc lá hiệu Hero và 250 bao thuốc lá hiệu Nelson). Riêng, ngày 12/01/2022, N mua của M và L 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (500 bao thuốc lá hiệu Hero và 500 bao thuốc lá hiệu Nelson). Như vậy, N đã mua của M và L tổng cộng 05 lần là 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.500 bao thuốc lá hiệu Hero và 1.500 bao thuốc lá hiệu Nelson) và mua của người thanh niên lạ tổng cộng 03 lần là 600 bao thuốc lá hiệu Nelson (vào ngày 08, 09 và 10 tháng 01/2022, mỗi lần 200 bao thuốc lá hiệu Nelson). Trong khoảng thời gian nêu trên, N đã bán cho nhiều người hết 870 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 40 bao thuốc lá hiệu Hero và 830 bao thuốc lá hiệu Nelson) thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến Lê Thị M, Đỗ Văn L, Trần Văn Th, Trần Thiện B, Hà Thị Lệ H và Ngô Thanh S tất cả trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Việc N mua bán thuốc lá điều nhập lậu thì người trong gia đình của N có biết và có khuyên can nhưng N vẫn bán, không ai trực tiếp tham gia mua bán thuốc lá điều nhập lậu cùng N.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Phạm Thị N 1.460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 1.270 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Nelson; 02 cái giỏ xách đệm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, màu đen và tiền Việt Nam 2.100.000 đồng.

- Thu giữ của Lê Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại xe Dream, màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 105, màu đen. Các vật chứng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân đã chuyển cho Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện Ph để xem xét xử lý hành chính.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-PT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử bị cáo Phạm Thị N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo N chấp hành án (có khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 28/01/2022).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2022 bị cáo Phạm Thị N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị N có đơn kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Phạm Thị N về tội “Buôn bán hàng cấm” và tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ được hưởng. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo kháng cáo có xuất trình đơn có xác nhận chính quyền địa phương với nội dung hoàn cảnh của bị cáo hiện nay rất khó khăn, bản thân bị cáo là con duy nhất nuôi mẹ già trên 80 tuổi, phải chăm sóc chồng bị tai biến mạch máu não và lao phổi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N, sửa bản án sơ thẩm

của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, có thể chuyển từ hình phạt tù sang phạt tiền tạo điều kiện cho bị cáo được ở nhà chăm sóc chồng và nuôi dưỡng mẹ già lớn tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Thị N kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo thấy hối hận về việc làm của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được thuốc lá nhập lậu là một loại hàng hóa bị nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh nhưng vì háms lợi vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo bị bắt quả tang với tang vật là 1.460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 1.270 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Nelson, đủ dấu hiệu của tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo N là nguy hại cho xã hội, xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc kinh doanh một số mặt hàng cấm. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo N 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Lẽ ra phải giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, kèm theo các toa thuốc và phát đồ điều trị thể hiện chồng bị cáo là ông Trần Văn Th bị viêm phổi dương tính, ngoài ra ông Tho còn bị tai biến mạch máu não cần phải có người chăm sóc hàng ngày. Đặc biệt, bị cáo là người duy nhất đang nuôi mẹ già trên 80 tuổi. Xét thấy, nếu buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoàn cảnh hiện nay cũng như liên quan đến sức khỏe của những người thân mà bị cáo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Thị N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N và sửa bản án hình sự sơ thẩm về việc chuyển hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị N 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Bị cáo Phạm Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn